| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **63**/2019/HS - ST
Ngày: 30/9/2019

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy
Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Kim Lệ
2. Ông Nguyễn Hữu Đức

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Võ Kế Út - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn U**, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1980 tại TP. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 8/1 đường A, xã B huyện C, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Trần Thị A, sinh năm 1941; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/4/2002 bị Công an xã B, huyện C bắt lập hồ sơ áp dụng Nghị định số 19/CP tại địa phương về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 20/3/2003 bị Công an xã B, huyện C bắt theo Nghị định số 20/CP về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đưa đi Trường 6, tỉnh Đăk Lăk, đến ngày 03/3/2008 được trở về địa phương; Ngày 10/01/2012 sử dụng trái phép chất ma túy bị UBND huyện C ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Nghị định số 135/CP, đến ngày 04/6/2015 được trở về địa phương; bị bắt, tạm giam ngày 12/7/2019, "Có mặt".

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 10/5/2019, Tổ tuần tra Công an Quận 4 tuần tra đến chân cầu X 2, Phường Y, Quận Z, phát hiện Nguyễn Văn U đang điều khiển xe gắn máy biển số 59Z1-232.52 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Thấy vậy, U liền ném từ tay trái xuống đất 01 gói giấy bạc bên trong có 04 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 02

đầu bên trong chứa chất bột màu trắng nghi vấn là ma túy nên đã tiến hành thu giữ vật chứng, đưa U về trụ sở Công an Phường Y, Quận Z lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn U khai nhận là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/5/2019, U điều khiển xe gắn máy biển số 59Z1- 232.52 từ nhà tại xã B, huyện C đến khu vực hẻm Đ, Phường Y, Quận Z (khu vực Chợ Kho 11) để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, U gặp 01 người phụ nữ khoảng 50 tuổi (chưa rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine. Người phụ nữ đồng ý bán nên U đưa cho người phụ nữ 200.000 đồng. Người này bỏ đi đâu không rõ, khoảng 05 phút sau thì quay lại đưa cho U 04 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong chứa ma túy. Út nhận lấy, sau đó lấy tờ giấy bạc trong gói thuốc lá mang theo sẵn gói 04 đoạn ống nhựa màu trắng chứa ma túy vừa mua lại, cất giấu trong bàn tay trái rồi điều khiển xe chạy về huyện C tìm nơi sử dụng. Đến 13 giờ 10 phút cùng ngày, khi U điều khiển xe 59Z1-232.52 đến chân cầu X 2, Phường Y, Quận Z thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên. Lợi dụng sơ hở của Công an Phường Y, Quận Z trong lúc trông coi U để chuyển U và hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận Z xử lý, khoảng 03 giờ ngày 11/5/2019, U đã giật bung mối hàn thanh sắt ở cầu thang, leo lên sân thượng và trèo qua nhà kế bên tẩu thoát. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4 đã ra Quyết định khởi tố bị can, ra lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn U về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do không biết U đang ở đâu nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã. Đến ngày 12/7/2019, U đến Công an xã B, huyện C để đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với đối tượng phụ nữ khoảng 50 tuổi tại đường Đ, Phường Y, Quận Z (khu vực chợ Kho 11, Quận Z) do Út khai đã bán ma túy quá trình điều tra do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý .

Tại bản kết luận giám định số 1060/KLGĐ- H ngày 17/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 04 đoạn ống nhựa màu trắng (để trong 01 gói giấy bạc) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Út và hình dấu Công an Phường 18, Quận 4 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3384g (không phẩy ba ba tám bốn gam), loại Heroine.

Tại Cáo trạng số 79/CT- VKS ngày 30/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn U có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn U về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1

Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị phạt tiền bổ sung là 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 1060 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe gắn máy Honda Blade, màu đen - trắng, biển số 59Z1- 232.52, số máy JA36E0117450, số khung RLHJA3623EY032445.

Bị cáo nói lời sau cùng: Do buồn vì bản thân bị nhiễm HIV từ năm 2002 cho đến nay nên bị cáo đã vi phạm pháp luật. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm đoàn tụ gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn U không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn U thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 10/5/2019, tại chân cầu X 2, Phường Y, Quận Z, Nguyễn Văn U đã có hành vi cất giữ 01 gói giấy bạc bên trong có 04 đoạn ống nhựa chứa ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,3384g (không phẩy ba ba tám bốn gam), loại Heroine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn U đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn U là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện; bị cáo

không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do tái nghiện nên bị cáo phạm tội, do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất mức độ và hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và bản thân bị nhiễm HIV từ năm 2002 cho đến nay nên sức khỏe yếu, vì vậy khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là 5.000.000 đồng để thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1060 bên trong có chứa chất ma túy thu giữ của Nguyễn Văn U còn lại sau giám định. Xét, đây là chất ma túy độc hại không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy;

- 01 (một) xe gắn máy Honda Blade, màu đen - trắng, biển số 59Z1-232.52, số máy JA36E0117450, số khung RLHJA3623EY032445 do Nguyễn Văn U đứng tên chủ sở hữu, U khai đã sử dụng xe trên làm phương tiện đi mua ma túy và tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu được nhận lại xe. Hội đồng xét xử xét thấy, chiếc xe trên do bị cáo đứng tên chủ sở hữu và làm phương tiện sử dụng hàng ngày, tuy nhiên đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp số tiền là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Văn U 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2019.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn U 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1060 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe gắn máy Honda Blade, màu đen - trắng, biển số 59Z1- 232.52, số máy JA36E0117450, số khung RLHJA3623EY032445.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/9/2019 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (2)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B; (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu: VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương Thúy**